

Bản án số: 46/2017/HSST

Ngày 01/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Ma Ngọc Trung**

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Lê Xuân Tiếu**

- Ông **Hà Quang Phụng**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông **Dương Văn Tiến** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Việt Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2017/HSST ngày 17/8/2017, đối với bị cáo:

Triệu Văn T; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 1991;

- Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Nà Khán, xã Hà Lang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang;

- Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Chức vụ, Đoàn, Đảng: Không.

- Bố đẻ: Triệu Văn Chung, sinh năm 1963; Mẹ đẻ: Vầy Thị Cói, sinh năm 1964;

- Anh chị em ruột: Có 02 anh em, bị cáo là thứ hai;

- Vợ: Đặng Thị Nga, sinh năm 1993 (đã ly hôn); Con: có 01 con, sinh năm 2011

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Quyết định số: 1819/QĐ-CT ngày 20/6/2013 của Ủy ban nhân dân huyện Chiêm Hóa về việc đưa người nghiện ma túy vào cai nghiện bắt buộc giai đoạn II tại công trường 06 đối với Triệu Văn T.

+ Quyết định số: 904/QĐ-UBND ngày 01/4/2015 của chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Chiêm Hóa về áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy đối với Triệu Văn **T** tại nơi cư trú thời gian 12 tháng đến 24 tháng.

+ Ngày 28/6/2017 bị bắt tạm giam, ngày 05/7/2017 bị Công an thành phố Thái Nguyên tỉnh Thái Nguyên khởi tố về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam trong một vụ án khác tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

* **Bị hại:** Ma Văn **H**, sinh năm 1993, trú tại: Thôn Nà Khán, xã Hà Lang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. (có mặt).

* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Nguyễn Văn **H1**, sinh năm 1957, trú tại: Tổ dân phố Tân Kỳ, thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. (có mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Triệu Văn **T** bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do quen biết với anh Ma Văn **H**, trú tại: Thôn Nà Khán, xã Hà Lang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang nên khoảng 10 giờ ngày 01/01/2017, Triệu Văn **T** trú cùng thôn đến nhà anh **H** để mượn xe mô tô của anh **H**, mục đích là ra quán chơi. Anh **H** đồng ý cho **T** mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha BKS 22F1-164.86. Khi mượn được xe **T** đi ra khu vực quán bán hàng tạp hóa chơi, sau đó có người phụ nữ tên Huệ (**T** không biết họ và tên đệm, địa chỉ cụ thể chỉ biết nhà ở xã Thành Long, huyện Hàm Yên), gọi điện rủ đi huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang chơi, **T** đồng ý và điều khiển xe mô tô của anh **H** đến thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên chơi. Do không có tiền chi tiêu cá nhân nên **T** nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh **H** bán lấy tiền. **T** nói với Huệ "Ở đây có biết ai mua hoặc cấm xe không, em muốn bán chiếc xe này". Huệ đồng ý và dẫn **T** đến gặp ông Nguyễn Văn **H1**, trú tại tổ dân phố Tân Kỳ, thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình giao dịch mua bán **T** nói với ông **H1** là bạn của **T** đang cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Hàm Yên, **T** cần tiền để đóng viện phí và chi phí giúp bạn, nên cầm cố chiếc xe mô tô lấy 10.000.000đ (mười triệu đồng), ông **H1** đồng ý cho **T** vay 10.000.000đ (mười triệu đồng) và giữ lại chiếc xe mô tô trên cùng toàn bộ giấy tờ có liên quan. Số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) **T** đã chi tiêu cá nhân hết.

Sáng ngày 02/01/2017, **T** quay lại nhà ông **H1** hỏi vay tiền thêm 1.000.000đ (một triệu đồng) và nói dối là để trả tiền nhà nghỉ và tiền đi về nhà. Do nghi ngờ ông **H1** đã yêu cầu **T** gọi điện về cho gia đình để xác minh, **T** đã gọi điện về cho mẹ đẻ là

bà Vẫy Thị Cói và đưa điện thoại cho ông **H1** nói chuyện với bà Cói, ông **H1** nói với bà Cói "**T** có phải con bà không, chiếc xe mà **T** đang đi như thế nào, **T** muốn vay tiền của tôi, bà có cho vay không", bà Cói trả lời "Không biết **T** lấy xe nào đi, nếu **T** vay thì nó sẽ trả được". Nghe bà Cói nói vậy nên ông **H1** tiếp tục cho **T** vay thêm 1.000.000đ (Một triệu đồng) và yêu cầu **T** viết lại giấy vay tiền với tổng số tiền là 11.000.000đ (Mười một triệu đồng).

Sáng ngày 03/01/2017 **T** gọi điện cho anh Lý Văn Quyền trú cùng thôn và nhờ anh Quyền đến nói với anh **H** là xe bị cảnh sát giao thông giữ, đang chờ giải quyết, không phải báo công an nữa. Tối cùng ngày **T** về nhà và đưa cho bà Cói giấy phép lái xe, bảo hiểm xe mô tô, xe máy mang tên Ma Văn **H** và nhờ bà Cói trả cho anh **H**, rồi **T** bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 28/6/2017 **T** bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại kết luận định giá tài sản số 15/KL-TĐG ngày 21/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chiêm Hóa kết luận: Giá trị còn lại của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, BKS 22F1-164.86 là 13.500.000đ (Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng)

Về vật chứng: ngày 09/3/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đã tạm giữ chiếc mô tô BKS 22F-164.86 và các giấy tờ có liên quan, ngày 26/6/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đã trả lại chiếc mô tô trên cùng các giấy tờ có liên quan cho anh Ma Văn **H**.

Trên cơ sở Kết luận điều tra số 43/KL-ĐT ngày 04/8/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa đã ra cáo trạng số 47/QĐ- KSĐT ngày 15/8/2016 truy tố bị cáo Triệu Văn **T** về tội *Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản* theo điểm a khoản 1 điều 140 của Bộ luật hình sự.

Sau khi xét hỏi tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa phát biểu lời luận tội và đề nghị:

- Về hình phạt: + Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 140; điểm h, p khoản 1, 2 điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Triệu Văn **T** từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 589, Điều 357 Bộ Luật dân sự; ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Triệu Văn **T** và ông Nguyễn Văn **H1** tại phiên tòa như sau: Bị cáo **T** có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Nguyễn Văn **H1** số tiền 11.000.000đ (*Mười một triệu đồng*).

Đối với anh Ma Văn **H** đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự, nên không đề cập xem xét.

- Bị cáo có quyền kháng cáo và phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 01/01/2017, Triệu Văn **T** trú tại thôn Nà Khán, xã Hà Lang, huyện Chiêm Hóa sau khi mượn được xe của anh Ma Văn **H** đã có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản 01 xe máy HONDA wave alpha BKS 22F1-164.86 có giá trị là 13.500.000đ (Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo Triệu Văn **T** đã đủ yếu tố cấu thành tội *Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản* theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 140 của Bộ luật hình sự.

Xét tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Triệu Văn **T** có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, động cơ mục đích vụ lợi. Sau khi được bị hại tin tưởng cho mượn xe, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nhằm cầm cố lấy tiền tiêu sài. Bị cáo đã dùng chiếc xe máy mượn của bị hại để cầm cố, vay tiền của ông Nguyễn Văn **H1** được tổng số tiền 11.000.000đ và tiêu sài cá nhân hết số tiền này. Khi hành vi phạm tội bị phát giác, bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng và cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa phải ra Quyết định truy nã. Bị cáo có nhân thân xấu đã từng hai lần bị áp dụng biện pháp cai nghiện vào các năm 2013 và năm 2015. Tuy nhiên, bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, người bị hại xin giảm hình phạt cho bị cáo; do đó, cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân, làm mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp

dụng Điều 33 của Bộ luật hình sự cách ly bị cáo ra khỏi đời sống, xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục và làm gương phòng ngừa chung.

Đối với Nguyễn Văn **H1** là người đã cho Triệu Văn **T** vay tiền và giữ lại chiếc xe mô tô BKS 22F1-164.86 nhưng ông **H1** không biết tài sản do **T** phạm tội mà có nên không đề cập xử lý; Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người phụ nữ tên Huệ nhà ở xã Thành Long, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang không biết họ và tên đệm, quá trình điều tra không xác định được nên không có căn cứ xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn **H1** yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 11.000.000đ (*Mười một triệu đồng*), bị cáo nhất trí theo yêu cầu nêu trên. HĐXX xét cần áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 589, 357 của Bộ Luật dân sự; ghi nhận sự thỏa thuận như sau: Bị cáo Triệu Văn **T** có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Nguyễn Văn **H1** số tiền 11.000.000đ (*Mười một triệu đồng*).

Đối với Ma Văn **H**, quá trình điều tra anh **H** đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự, HĐXX không xem xét.

Về vật chứng: Ngày 26/6/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đã trả lại chiếc xe mô tô trên cùng giấy tờ có liên quan cho người bị hại nên HĐXX không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật;

Bị cáo, người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Triệu Văn T** phạm tội: "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*".

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140; Các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo **Triệu Văn T 01** (một) năm **03** (ba) tháng tù. Hạn tù của bị cáo tính từ ngày chấp hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 589; Điều 357 của Bộ Luật dân sự; ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Triệu Văn **T** và ông Nguyễn Văn **H1** tại phiên tòa như sau: Bị cáo Triệu Văn **T** có nghĩa vụ bồi thường cho ông Nguyễn Văn **H1** số tiền 11.000.000đ (*Mười một triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án đối với bản án có hiệu lực pháp luật của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất thực hiện theo Điều 357 Bộ Luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo Triệu Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 550.000đ án phí dân sự có giá ngạch.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (01/9/2017).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND huyện Chiêm Hoá;
- VKSND tỉnh TQ; Sở tư pháp;
- Công an huyện Chiêm Hoá;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hoá;
- Phòng HSNV, CA tỉnh TQ;
- Bị cáo;
- Người bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, Lưu trữ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ma Ngọc Trung

